TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TN** **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 149/2021/HS-ST
Ngày 23-12-2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TN, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thu Hiền

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Phạm Văn Sóng

Bà Nguyễn Thị Nga

***- Thư ký phiên toà*:** Bà Nguyễn Thị Hà - Thư ký Toà án nhân dân huyện TN, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện TN, thành phố Hải Phòng tham gia phiên toà: Ông Bùi Mạnh Hùng - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 12 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 134/2021/TLST-HS ngày 29 tháng 10 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 146/2021/QĐXXST-HS ngày 22 tháng 11 năm 2021 và Quyết đinh hoãn phiên tòa số 66/2021/HSST-QĐ ngày 03 tháng 12 năm 2021 đối với bị cáo:

A, sinh năm 1986 tại Hải Phòng; nơi cư trú: Thôn B, xã L, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: Lớp 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính; Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông M và bà P; chưa có vợ con; tiền án: Bản án số 96/2010/HSPT ngày 29 tháng 7 năm 2010 Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng xử phạt 12 tháng tù về tội Tổ chức đánh bạc, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án; bản án số 54/2012/HSST ngày 18 tháng 4 năm 2012 Tòa án nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng xử phạt 15 tháng tù về tội Tổ chức đánh bạc tổng hợp với phần hình phạt chưa chấp hành tại bản án số 126/2011/HSST ngày 19 tháng 9 năm 2011 của Tòa án nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung là 46 tháng 17 ngày tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tuyên án; tiền sự: Không; nhân thân: Bản án số 126/2011/HSST ngày 19 tháng 9 năm 2011 Tòa án nhân dân huyện Thủy Nguyên,

thành phố Hải Phòng xử phạt 30 tháng tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy, tổng hợp với hình phạt 12 tháng tù của bản án số 96/2010/HSPT ngày 29 tháng 7 năm 2010 Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung là 42 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 07 tháng 6 năm 2011 (đã được xóa án tích); bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 20 tháng 9 năm 2021; có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

1. Anh L, sinh năm 1985; nơi cư trú: Thôn An Thắng, xã L, huyện TN, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

2. Anh Q, sinh năm 1982; nơi cư trú: Thôn An Thắng, xã L, huyện TN, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

3. Anh P, sinh năm 1990; nơi cư trú: Thôn B, xã L, huyện TN, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

4. Anh H, sinh năm 1973; nơi cư trú: Thôn B, xã L, huyện TN, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

5. Anh V, sinh năm 1984; nơi cư trú: Thôn B, xã L, huyện TN, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

6. Anh Ah, sinh năm 1984; nơi cư trú: Thôn B, xã L, huyện TN, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

7. Anh L, sinh năm 1970; nơi cư trú: Thôn Đồng Mát, xã Thủy Đường, huyện TN, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

8. Ông M, sinh năm 1963; nơi cư trú: Thôn B, xã L, huyện TN, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

- *Người làm chứng*: Ông O, chị Q, anh U và anhh D; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ 00 phút ngày 10 tháng 8 năm 2021 A, sinh năm 1986, L sinh năm 1985, Q sinh năm 1982, P sinh năm 1990, Ah sinh năm 1984, H sinh năm 1973, V sinh năm 1984, O sinh năm 1962 đều cư trú tại xã L, huyện TN, thành phố Hải Phòng và L sinh năm 1970 cư trú tại thôn Đồng Mát, xã Thủy Đường, huyện Thủy Nguyên đến nhà M, sinh năm 1963 tại thôn B, xã L, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng chơi. Tại nhà ở của M A, L, Q và P cùng rủ nhau đánh bạc dưới hình thức đánh "chắn" được thua bằng tiền tại phòng ngủ của M, M là người chia bài; Ah, H, V và L cùng rủ nhau đánh bạc dưới hình thức đánh "chắn" được thua bằng tiền tại phòng khách của M, O là người chia bài. M đồng ý cho 02 nhóm

đánh bạc tại nhà mình và chuẩn bị 04 bộ bài chắn, 02 chiếu cói và 04 đĩa sứ để cho hai nhóm đánh bạc. Cả hai nhóm thống nhất quy định tỉ lệ được thua như sau: "ù suông" (trên bài có đủ 06 chắn không có cước sắc) thì người thua phải trả cho người thắng là 60.000 đồng/người, "dịch" hoặc "tôm" (trên bài ù có thêm các lá bài tôm, nẩy, chi) thì người thua phải trả cho người thắng là 80.000 đồng/người, "lèo"(trên bài ù có thêm các lá bài chi chi, cửu vạn, bát sách) thì người thua phải trả cho người thắng là 100.000 đồng/người. M và O chia bài giúp các đối tượng tham gia đánh bạc được hưởng công chia bài là 20.000 đồng/giờ.

Khi tham gia đánh bạc A mang theo 480.000 đồng dùng để đánh bạc; L mang theo 500.000 đồng để đánh bạc, Q mang theo 600.000 để đánh bạc, P mang theo 400.000 đồng để đánh bạc. M đã chia bài cho A, L, Q và P đánh được nhiều ván và được trả công 160.000 đồng nhưng chưa chia cho O.

Khi tham gia đánh bạc L mang theo 600.000 đồng dùng để đánh bạc; Ah mang theo 450.000 đồng để đánh bạc, V mang theo 530.000 đồng để đánh bạc, H mang theo 800.000 đồng để đánh bạc. O đã chia bài cho Ah, H, V và L đánh được nhiều ván nhưng chưa được M chia tiền công chia bài.

Đám bạc chơi đến 15 giờ 00 phút cùng ngày thì bị Công an huyện Thủy Nguyên kiểm tra phát hiện tại nhà ở của M ở thôn B, xã L, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng có 02 chiếu bạc gồm:

Chiếu bạc thứ nhất gồm A, P, Q và L tham gia đánh bạc, M là người chia bài; thu giữ tại chiếu bạc số tiền 380.000 đồng trong đó có số tiền 160.000 đồng tại vị trí M ngồi, 02 đĩa sứ, 02 bộ bài chắn và 01 chiếu cói; thu giữ trong người L số tiền 800.000 đồng, còn A, P, Q bỏ chạy.

Chiếu bạc thứ hai gồm Ah, H, V và L tham gia đánh bạc, O là người chia bài; thu giữ tại chiếu bạc số tiền 150.000 đồng, 02 đĩa sứ, 02 bộ bài chắn, 01 chiếu cói; thu giữ trên người Ah số tiền 600.000 đồng, L số tiền 1.100.000 đồng, còn H, V, O bỏ chạy.

Ngày 11 tháng 8 năm 2021 A, P, Q, H, V đến Công an huyện Thủy Nguyên trình diện và đã tự nguyện giao nộp cho Công an huyện Thủy Nguyên số tiền dùng đánh bạc cụ thể A giao nộp số tiền 200.000 đồng, P giao nộp số tiền 100.000 đồng, Q giao nộp số tiền 580.000 đồng, V giao nộp số tiền 300.000 đồng và H giao nộp số tiền 150.000 đồng.

Ngày 12 tháng 8 năm 2021 O đến Công an huyện Thủy Nguyên trình diện.

Bản cáo trạng số 140/CT-VKSTN ngày 28 tháng 10 năm 2021 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện TN, thành phố Hải Phòng đã truy tố bị cáo A về tội Đánh bạc theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa các bị cáo A đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội đúng như nội dung cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng. Bị cáo bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng truy tố về tội Đánh bạc theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự là đúng nhưng bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo để bị cáo điều trị bệnh HIV.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên Viện Kiểm sát nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng trình bày lời luận tội đối với bị cáo A, vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị kết tội bị cáo A về tội Đánh bạc theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự theo toàn bộ nội dung cáo trạng. Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo A từ 06 đến 09 tháng tù về tội Đánh bạc, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày thi hành án. Về hình phạt bổ sung: Đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo A. Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự tịch thu sung vào ngân sách nhà nước số tiền 4.360.000 đồng; tịch thu tiêu hủy 04 bộ bài chắn, 02 chiếu cói và 04 đĩa sứ. Về án phí: Bị cáo A phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của những chứng cứ, tài liệu do Cơ quan điều tra Công an huyện Thủy Nguyên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thủy Nguyên và Kiểm sát viên thu thập và tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố: Các chứng cứ, tài liệu do Cơ quan điều tra Công an huyện Thủy Nguyên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thủy Nguyên, Kiểm sát viên thu thập và hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng về trình tự thủ tục, thẩm quyền theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về những chứng cứ, tài liệu do Cơ quan điều tra Công an huyện Thủy Nguyên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thủy Nguyên, Kiểm sát viên thu thập và không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên. Do đó những chứng cứ, tài liệu và hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thu thập và thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo A tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thủy Nguyên, lời khai của người có quyền

lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, lời khai của người làm chứng, biên bản vụ việc ngày 10 tháng 8 năm 2021, vật chứng thu giữ và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét công bố công khai tại phiên tòa và kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Như vậy đã có đủ căn cứ kết luận: Ngày 10 tháng 8 năm 2021 bị cáo A đã thực hiện hành vi đánh bạc dưới hình thức đánh chắn được thua bằng tiền với tổng số tiền dùng đánh bạc trị giá 1.980.000 đồng tại nhà ở của M tại thôn B, xã L, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng, số tiền dùng đánh bạc trị giá dưới 5.000.000 đồng nhưng bị cáo A đã bị kết án về tội Tổ chức đánh bạc chưa được xóa án tích mà còn thực hiện hành vi đánh bạc trái phép nên bị cáo A đã phạm tội Đánh bạc theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự. Vì vậy Viện kiểm sát nhân dân huyện TN, thành phố Hải Phòng truy tố và đề nghị kết tội bị cáo A về tội Đánh bạc theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng điều luật.

[3] Xem xét đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo và quyết định hình phạt:

Hành vi phạm tội của bị cáo A đã trực tiếp xâm phạm đến trật tự quản lý công cộng, gây mất trật tự trị an xã hội.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Kiểm sát viên Viện Kiểm sát nhân dân huyện Thủy Nguyên đề nghị áp dụng tình tiết tái phạm theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo A nhưng căn cứ quy định tại khoản 2 Điều 73 của Bộ luật Hình sự thì thời hạn để xóa án tích cũ được tính từ ngày chấp hành xong hình phạt chính của bản án mới do dó thời hạn để xóa án tích của bản án số 126/2011/HSST ngày 19 tháng 9 năm 2011 của Tòa án nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng được tính từ ngày chấp hành xong hình phạt chính của bản án số 54/2012/HSST ngày 18 tháng 4 năm 2012 của Tòa án nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng. Bị cáo A đã chấp hành xong hình phạt chính của bản án số 54/2012/HSST ngày 18 tháng 4 năm 2012 của Tòa án nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng vào ngày 05 tháng 8 năm 2015 và đã thi hành xong án phí hình sự sơ thẩm của bản án số 126/2011/HSST ngày 19 tháng 9 năm 2011 của Tòa án nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng vào ngày 25 tháng 6 năm 2016. Như vậy theo quy định tại khoản 2 Điều 70 của Bộ luật Hình sự thì tính đến thời điểm phạm tội ngày 10 tháng 8 năm 2021 bản án số 126/2011/HSST ngày 19 tháng 9 năm 2011 của Tòa án nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng đã được xóa án tích nên Hội đồng xét xử không chấp nhận đề nghị của Kiểm sát viên Viện Kiểm sát nhân dân huyện Thủy Nguyên áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự tái phạm theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo A.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Sau khi phạm tội và tại phiên tòa bị cáo A đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Căn cứ vào tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo A, Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo A phạm tội ít nghiêm trọng nhưng nhân thân bị cáo A đã 02 lần bị kết án về tội Tổ chức đánh bạc chưa được xóa án tích và được coi là yếu tố định tội, 01 lần bị kết án về tội Mua bán trái phép chất ma túy đã được xóa án tích không coi là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học để cải tạo tu dưỡng trở thành người có ích cho xã hội mà lại tiếp tục phạm tội nên không chấp nhận đề nghị của bị cáo xin hưởng án treo. Vì vậy Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết phải áp dụng hình phạt tù với mức hình phạt trên khởi điểm của khung hình phạt buộc bị cáo A phải chấp hành hình phạt tại cơ sở giam giữ trong một thời hạn nhất định theo đề nghị của Kiểm sát viên Viện Kiểm sát nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng tại phiên tòa mới đủ điều kiện cải tạo giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 3 Điều 321 của Bộ luật Hình sự thì người phạm tội còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Xét bị cáo A không có nghề nghiệp nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo A.

[4] Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự xác định số tiền 4.360.000 đồng là tiền dùng vào việc đánh bạc nên cần tịch thu sung vào ngân sách nhà nước; 04 bộ bài chắn, 02 chiếu cói và 04 đĩa sứ là công cụ sử dụng vào việc đánh bạc, không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

[5] Về án phí: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo A phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[6] Trong vụ án này H đã bị kết án về tội Đánh bạc nhưng đã được xóa án tích; Ah, V, L, O, L, Q, P có hành vi tham gia đánh bạc với số tiền đánh bạc dưới 5.000.000 đồng nhưng nhân thân chưa bị xử phạt vi phạm hành chính và chưa bị kết án về hành vi đánh bạc, gá bạc, tổ chức đánh bạc; O có hành vi chia bài cho Ah, V, L, H đánh bạc với số tiền đánh bạc dưới 5.000.000 đồng nhưng nhân thân chưa bị xử phạt vi phạm hành chính và chưa bị kết án về hành vi đánh bạc, gá bạc, tổ chức đánh bạc nên đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc. M có hành vi chia bài cho A, L, Q, P đánh bạc và đã thực hiện hành vi sử dụng nhà ở

thuộc quyền sở hữu của mình tại thôn B, xã L, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng để cho 02 chiếu bạc đánh bạc dưới hình thức đánh chắn được thua bằng tiền trong cùng một lúc mà tổng số tiền dùng đánh bạc dưới 5.000.000 đồng, nhân thân chưa bị xử phạt vi phạm hành chính và chưa bị kết án về hành vi đánh bạc, gá bạc, tổ chức đánh bạc nên đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc và hành vi dùng nhà, chỗ ở của mình để chứa bạc. Q, D và U có mặt tại đám bạc nhưng không tham gia đánh bạc nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thủy Nguyên không xử lý.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 321, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo A 07 (bảy) tháng tù về tội Đánh bạc, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày thi hành án.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 47 của Bộ luật Hình sự:

Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước số tiền 4.360.000 đồng (Theo biên lai thu tiền số 0004606 ngày 25 tháng 10 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng).

Tịch thu tiêu hủy 04 bộ bài chắn đã qua sử dụng, 04 đĩa sứ đã qua sử dụng, 02 chiếu cói đã qua sử dụng (Theo biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 27 tháng 10 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng).

Về án phí: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo A phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, Điều 7 và Điều 9 của Luật Thi hành

án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân TP Hải Phòng;
- Viện kiểm sát nhân dân TP Hải Phòng;
- PV06 Công an thành phố Hải Phòng;
- Sở Tư pháp thành phố Hải Phòng;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Thủy Nguyên;
- Cơ quan điều tra Công an huyện Thủy Nguyên;
- Cơ quan Thi hành án hình sự Công an huyện Thủy Nguyên;
- Chi cục THADS huyện Thủy Nguyên;
- Uỷ ban nhân dân cấp xã (nơi bị cáo cư trú);
- Bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Nguyễn Thị Thu Hiền